TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 19/2018/HS-ST
Ngày: 14/03/2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà***:** Ông Hoàng Long.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Nghịch.

2. Bà Trịnh Thị Oanh.

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Trần Thị Thúy Vịnh - Thư ký tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa****:* Ông Lâm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/ QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Công B; Tên gọi khác: Cu L; Sinh năm: 1988 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công P sinh năm 1957 và bà Trần Thị Th, sinh năm 1962; có vợ là Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1994 và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 10/11/2006 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 01 năm tù về tội cố ý gây thương tích. Ngày 08/01/2008, chấp hành xong hình phạt về địa phương sinh sống. Bị cáo đương nhiên được xóa án tích; bị bắt tạm giữ ngày 28/11/2017, tạm giam từ ngày 30/11/2017 đến nay (Có mặt).

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1968 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn P, huyện K, Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Ông Nguyễn Công P, sinh năm: 1957 (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2/ Chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm: 1994 (Có mặt) .

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người làm chứng:*

1/ Anh Phan Thanh H, sinh năm: 1990 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân phố N, Thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2/ Ông Đinh Văn D, sinh năm: 1976 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn 3, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

3/ Anh Nguyễn Thanh D, sinh năm: 1990 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn 2A, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 22/11/2017, Nguyễn Công B và Trần Văn T rủ nhau đi trộm cắp tài sản. B điều khiển xe mô tô biển số 47H1-8114 chở T đi tìm nhà nào sơ hở thì trộm cắp. Khi đến khu vực tổ dân phố N, thị trấn P, huyện K phát hiện nhà chị Nguyễn Thị O không đóng cửa, không có người trông coi nên B dừng xe lại và đi vào lấy 01 tượng gỗ Cẩm lai hình di lặc. Sau đó B và T đưa tài sản trộm cắp đến cầm cho anh Nguyễn Thanh D với giá 500.000 đồng. Ngày 23/11/2017, B chuộc lại tượng gỗ và ngày 24/11/2017, B trả lại tượng gỗ đã trộm cắp cho chị O. Ngày 28/11/2017, B đến Công an huyện Krông Pắc đầu thú.

Tại bản cáo trạng số 20/KSĐT-HS ngày 27/02/2018 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn Công B về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà, bị cáo đã thừa nhận có hành vi trộm cắp tài sản với các tình tiết như bản cáo trạng đã nêu, cụ thể là: Do muốn có tiền tiêu xài nên khoảng 10

giờ ngày 22/11/2017, B cùng T lợi dụng nhà chị O sơ hở không có ai ở nhà nên đã lén lút vào nhà chị O lấy trộm 01 tượng gỗ Cẩm lai hình di lặc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 96/KL-ĐG ngày 28/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện K kết luận: 01 tượng gỗ Cẩm lai hình di lặc, trị giá là 5.500.000 đồng.

Tại phiên tòa người bị hại chị Nguyễn Thị O có đơn xin xét xử vắng mặt, hiện nay đã nhận lại tài sản bị mất là tượng hình Di lặc gỗ cẩm lai nên không có yêu cầu bồi thường gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Công P khai: ông P là chủ sở hữu xe mô tô biển số 47H1-8114, ngày 22/11/2017 ông có cho bị cáo mượn chiếc xe này mục đích để bị cáo đi đón con đi học, ông P không biết B sử dụng xe làm phương tiện phạm tội, hiện nay ông đã nhận lại chiếc xe nói trên nên không có yêu cầu gì.

Chị Nguyễn Thị Mỹ D khai: Ngày 23/11/2017, chị D có đưa cho bị cáo số tiền 500.000 đồng là tài sản chung của chị D và bị cáo, sau đó bị cáo đã dùng số tiền này để chuộc lại tài sản đã trộm cắp để trả lại cho người bị hại, do chị có quan hệ với bị cáo là vợ chồng nên chị không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội: "Trộm cắp tài sản". Áp dụng: khoản 1 Điều 138, điểm b,g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù.

Đối với ông Nguyễn Công P (cha B) là chủ sở hữu xe mô tô biển số 47H1-8114, nhưng ông P không biết B sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với ông P.

Đối với Nguyễn Thanh D là người cầm tượng gỗ, nhưng anh D không biết do B phạm tội mà có nên không xử lý đối với anh D.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Về vật chứng vụ án:

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả lại 01 tượng gỗ Cẩm lai hình di lặc và xe mô tô biển số 47H1-8114 (có đặc điểm như biên

bản trao trả tài sản) cho chị Nguyễn Thị O và ông Nguyễn Công P là các chủ sở hữu.

- Về trách nhiệm dân sự:

Chị Nguyễn Thị O đã nhận lại tài sản 01 tượng gỗ Cẩm lai hình di lặc, không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Đối với số tiền 500.000đ chị Nguyễn Thị Mỹ D đưa cho bị cáo để chuộc lại bức tượng di lặc gỗ Cẩm lai từ anh Nguyễn Thanh D, chị Nguyễn Thị Mỹ D không có yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết.

Phần tranh luận bị cáo Nguyễn Công B không có ý kiến tranh luận thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pắc, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố, điều tra thu thập chứng cứ vụ án đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Người bị hại, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 22/11/2017, Nguyễn Công B đã có hành vi lén lút vào nhà chị O tại tổ dân phố N, thị trấn P, huyện K lấy trộm 01 tượng gỗ cẩm lai hình di lặc, trị giá là 5.500.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Công B đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng, hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả

nghiêm trọng, hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xoá án tích mà còn vi phạm thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

Xét hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của người bị hại, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ nhận thức được hành vi xâm phạm tài sản của người khác là trái pháp luật, nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ sức lao động nên đã dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 10/11/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xử phạt 01 năm tù về tội cố ý gây thương tích, mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà còn phạm tội. Vì vậy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội sau này.

[3] Xét về nhân thân bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện chuộc lại tài sản và trả lại cho người bị hại nhằm khắc phục hậu quả; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, sau khi sự việc bị phát hiện bị cáo đã đến cơ quan Điều tra Công an huyện Krông Pắc đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và được người bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999.

[4] Đối với đối tượng Trần Văn T, theo lời khai của bị cáo thì T cùng tham gia thực hiện hành vi trộm cắp cùng bị cáo. Nhưng hiện nay T đã đi khỏi địa phương, không xác định được nơi cư trú, chưa lấy được lời khai của T để làm rõ vai trò trong vụ án nên Cơ quan điều tra tách hành vi của T khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[5] Đối với ông Nguyễn Công P là chủ sở hữu xe mô tô biển số 47H1-8114, nhưng ông P không biết B sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với ông P là có cơ sở.

[6] Đối với anh Nguyễn Thanh D là người cầm tượng gỗ, nhưng anh D không biết do B phạm tội mà có nên không xử lý đối với anh D.

[7] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Về vật chứng vụ án:

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả lại 01 tượng gỗ cẩm lai hình di lặc có kích thước 50 cm x 20 cm và xe mô tô nhãn hiệu Đamsell màu sơn nâu biển kiểm soát 47H1- 8114 cho chị Nguyễn Thị O và ông Nguyễn Công P là các chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Nguyễn Thị O không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

- Đối với số tiền 500.000đ chị Nguyễn Thị Mỹ D đưa cho bị cáo để chuộc lại bức tượng di lặc gổ Cẩm lai từ anh Nguyễn Thành D, chị Nguyễn Thị Mỹ D không có yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết.

[8] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc đề nghị về mức hình phạt và xử lý vật chứng của vụ án là có căn cứ nên chấp nhận toàn bộ quan điểm của đại diện Viện Kiểm Sát.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, buộc bị cáo Nguyễn Công B phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138, điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm1999.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Công B phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công B 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28 tháng 11 năm 2017.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Về vật chứng vụ án: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả lại 01 tượng gỗ cẩm lai hình di lặc có kích thước 50 cm x 20 cm và xe mô tô nhãn hiệu Đamsell màu sơn nâu biển kiểm soát 47H1 - 8114 cho chị Nguyễn Thị O và ông Nguyễn Công P là các chủ sở hữu.

- Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị O, chị Nguyễn Thị Mỹ D không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo Nguyễn Công B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo toàn bộ bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT I-TANDTC
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đăk Lăk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- T.H.A.H.S CA huyện K;
- CQ CSĐT CA huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Long